

*LTG: Kính anh em,*

*Để góp phần nhỏ mọn vào Hội ngộ 55 năm SB -dù không có điều kiện tham dự- xin gửi đến AE hồi ký “Một thời Sao Biển” với một ước mong và cầu chúc đơn giản: Chúc Hội ngộ thành công tốt đẹp về mọi mặt, nhất là tình Sao Biển thăng hoa.*

*Có gì sai sót (hoặc hơi nhột nhạt) xin anh em tha thứ. Dẫu sao 50 năm cũng là khoảng cách vừa và đủ để gọi nhớ mọi điều. Cám ơn và kính chào.*

**NVD61**

## **Một thời Sao Biển**

Nhớ về dĩ vãng , tôi xin ghi lại như một hồi ký tạp lục, về cộng đoàn Sao Biển kính yêu (gồm các vị ân sư, các dì, các người giúp việc và tất nhiên vai chính: các thế hệ tiểu chủng sinh chúng ta, cụ thể là từ năm 1961 đến 1967 mà người viết này có mặt) trong bối cảnh sinh hoạt thường ngày cùng một vài biến cố, sự kiện lớn, nhỏ, vui, buồn khó quên. Với một chủ đích đơn giản là ôn lại chuyện xưa, để cảm tạ và tri ân tình Chúa, tình Mẹ và tình người. Chúng ta, kể ít người nhiều, chỉ trải nghiệm một giai đoạn nào đó trong lịch sử 18 năm tồn tại của Tiểu Cung Viện Sao Biển (hoặc 22 năm nếu tính đến ngày bức tử: Tháng 6/1979). Hơn nữa, trí nhớ cũng rất vội vã từ biệt chúng ta! Do đó, lẽ tất nhiên, bài viết này sẽ không tránh khỏi nhiều sai sót và

nội dung lủng củng, theo kiểu nhớ gì viết nấy, mong được anh em thông cảm và sửa sai, bổ túc.

Như người anh của chúng ta, anh Jos Ngô Mạnh Điệp SB59, đã từng chia sẻ: “Thế hệ Sao Biển sẽ qua đi khi những người cuối cùng nằm xuống!” Cuộc chơi nào rồi cũng kết thúc, không thể níu kéo được. Chi bằng hãy tìm về với nhau qua ký ức, kỷ niệm của một thời trai trẻ, khi mà chính lý tưởng cao quý nhất đã gắn kết chúng ta bên Mẹ, dọc theo dòng thời gian nhiều nhưng của thời cuộc. Những kỷ niệm ấy, dù tốt xấu thế nào dưới con mắt khách quan, thì -thiết nghĩ- đối với chúng ta là thân thương, quý giá. Bởi chúng là chất kết dính chúng ta lại với nhau, dù trong khác biệt, xa cách và không làm được gì nhiều, thì tình thương yêu đùm bọc nhau như con của cùng một Mẹ đã là điều đáng mơ ước. Trong tinh thần đó, tôi mạnh dạn xin phép gọi lại chuyện “Một thời Sao Biển”. Và rất trân trọng gửi đến anh em trong những ngày chuẩn bị Đại hội 55 năm SB.

Vào năm 1961, khi lớp chúng tôi tựu trường, đoạn đường Quốc lộ 1 từ cầu Hà Ra tới cầu Xóm Bóng chưa có căn nhà nào cả. Hai bên đường toàn là đầm lầy và cỏ lác. Cầu Xóm Bóng vẫn còn là cây cầu từ thời Pháp thuộc, lưu thông một chiều. Từ Cầu Xóm Bóng tới Đồng Đế, hai bên đường nhà cửa khá thưa thớt. Để nhớ nhất là ngã ba lên Thánh Kinh Thần Học viện Tin Lành và Hòn Chông, rồi đến Nghĩa trang Phật giáo ở chân Núi Sạn, nơi mà không khi nào lặng tiếng đục đá lóc cóc. Bên phải là Cô Nhi viện Tin Lành rộng rãi, ngăn nắp và rợp mát bóng dừa. Đi tiếp là Nghĩa trang Bắc Việt, không rộng lớn, nhưng khá thơm mát với những ngôi

mộ xây cất hoàn chỉnh. Không rõ nghĩa trang này thuộc những dòng họ nào từ Bắc vào định cư khá sớm tại Nha Trang, có lẽ trước phong trào di cư 1954-1955. Đi tiếp vài trăm mét, về phía tay phải, du khách cần tinh mắt một chút để nhận ra tấm bảng chỉ dẫn đúc bằng xi măng, đầu đường Nam Thông: Tiểu Chủng Viện Sao Biển 1 Km. Phía trái quốc lộ là một sân đá banh khá tốt, nơi mà đội banh SB đã nhiều lần được nể phục...

Phương tiện giao thông thời trước đảo chánh 1963: từ Phan Thiết, Bình Tuy các chú tiểu chúng tôi thường dùng xe lửa, tuy chậm nhưng rất thanh bình và thơ mộng, từ Ga Phan Thiết xuống đổi tàu tại ga Mương Mán. Chúng tôi thoải mái đi lại, không say xe, ngắm cảnh đẹp quê hương, nói chuyện vui đùa và thưởng thức nhiều món ăn hàng rong các miền. Hoặc có thể đi xe đò dọc theo con đường Cái Quan Quốc lộ 1 trên những chuyến xe tên nghe đã quen một thời: Phi Long, Tiến Lực, v.v. Từ Phan Rang, Ba Ngòi ra, có thể dùng xe đò loại Renault, Peugeot của



Pháp. Đường hẹp nhưng vẫn thú vị và an toàn, ít tai nạn. Từ Diên Khánh-Thành có xe ngựa và xe Lam. Từ Vạn Giã, Ninh Hoà đi vào có xe Renault Ninh Hoà, lúc nào cũng lủng lẳng người đứng trên bậc lên xuống, tay giữ chặt vào vành sắt trên mui xe. Khi lên đèo Rù Rì, tưởng chừng như xe có thể chống ngược vì trọng lượng phía sau. Trong nội thành Nha trang và đi về Đồng Đế hoặc Cầu Đá-Chụt, có xích lô đạp, xe ngựa và xe Lam. Phương tiện giao thông cá nhân: ngoài một số người khá giả có xe hơi của Pháp hiệu Peugeot, Citroen... Đa số mọi người dùng xe đạp, sang hơn có Mobilette, Velo Solex, xe gắn máy của Đức-chưa có Honda của Nhật. Thịnh thoảng bắt gặp vài chiếc Vespa của Ý.

Đang nói về xe cộ, tiện nhắc luôn: Cha Bề Trên Jeannin-gros có chiếc xe Deux chevaux, cha Mai Khắc Cảnh có chiếc xe “con cóc” khá mới (mấy năm sau ngài đã bị Việt cộng giết ở Mêpu Bình Tuy, cũng trên chiếc xe này!) Còn các cha giáo khác dùng Mobilette hoặc xe Goebel, Sachs của Đức. Cố Pouclet nặng nề thế nhưng lại thích Solex. Vài năm sau, cha Nédélec cũng dùng một chiếc Deux Chevaux như cha bề trên. Riêng cha Clause (Cố Hồng) gắn bó suốt đời với chiếc xe đạp đen của Pháp, vững chắc như Đức Tin và lòng nhiệt thành của ngài. Thời đó xe hai bánh của các cha, nhất là các cố MEP, luôn luôn có hai cái cặp hai bên porte-bagage, như chúng ta thấy trong tấm hình có cha Huệ trên đường Độc lập 50 năm trước.

Con đường đất Nam Thông chạy qua thôn Thanh Hải, Quận Vĩnh Xương. Hai bên đường, nhà cửa không sang trọng, nhưng sạch sẽ thơm mát, nấp dưới những rặng dừa mát rượi. Ngôi nhà thờ nhỏ bé, khá cổ kính vì có lẽ được

xây dựng sớm khi giáo xứ mới hình thành. Điểm nổi bật của Thanh Hải là những vườn rau xanh quanh nhà, tươi mát bốn mùa. Vì chưa có máy bơm, người trồng rau phải dùng quang gánh hai thùng múc nước dưới ao, chạy theo luống rau để tưới. Tuy gần sát bãi biển nhưng đào chỗ nào khoảng ba bốn mét cũng có nước ngọt dồi dào quanh năm. Nhớ cái giếng dành riêng để uống của tiểu chủng viện phía trước, cạnh con đường vào phòng Cha Bề Trên lúc nào cũng ngọt lịm và hai cái giếng tắm giặt của chú lớn chú nhỏ dùng cho hơn trăm người không khi nào cạn, để có thể kéo gàu cần cầu liên tục.

Trước khi ra tới bờ biển, tại ngã tư cuối cùng trên con đường Nam Thông đất đỏ - nay là đường Bắc sơn, nơi góc Đông Bắc, thời đó có một dãy nhà trệt gọi là Trường Tiểu học Nam Thông. Hầu hết các bác xích lô và xe Lam quen biết tên trường Nam Thông hơn là Chủng Viện Sao Biển, nên chúng tôi vẫn xin cho xuống trường Nam Thông. Một vài năm sau, ngôi trường này bị phá bỏ (có lẽ vì trường Trinh Vương của các dì Mến Thánh Giá Quy Nhơn đã bắt đầu hoạt động) và trên miếng đất ấy chúng tôi thấy một thầy già dòng Phanxicô trồng rau, bầu bí một thời gian.

Đi tiếp khoảng 200 mét, dọc theo một bờ tường đúc bằng xi măng, qua chiếc cổng sơn màu đỏ sẫm phía phải là toà nhà chủng viện nấp dưới những hàng dừa và phi lao rì rào gió biển. Nếu chưa muốn vào chủng viện, đi tiếp sẽ gặp phía trái là con đường dẫn vào Dòng Kín. Năm 1961, các chú tiểu chủng viện được tham dự lễ khánh thành nhà dòng. Được cho phép đi khắp nơi trong khuôn viên dòng, cảm nghiệm bầu khí đạo đức thánh thiện và trên tay cầm

bông hồng có hình Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu. Dòng Kín không nằm sát biển, vì còn cách nhà của ông Võ Sĩ. Ông là nhà thầu rất được Đức cha Piquet tin tưởng, giao cho việc xây dựng tiểu chủng viện, Dòng Kín Carmelo và Dòng Khiết Tâm Bình Cang, nên cả ba cơ sở này có kiểu kiến trúc giống nhau.

Cây cối của vùng cát này chủ yếu là dừa, mọc rất tốt. Ngoài ra còn thấy người ta trồng một ít cây na (mãng cầu) và nhãn nhưng không thích hợp lắm. Riêng chủng viện, trong khu bếp của các dì, có một cây me khá cổ thụ, có lẽ có trước khi xây chủng viện. Hiện nay cây me này chắc chắn đã bị đốn rồi.

Phía bắc, dòng Kín giáp sân vận động của trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế, nên các chị cũng được chia sẻ tiếng hô luyện tập thao trường và tiếng đạn mã tử (tức đạn giả) đi đùng, để các chị biết rằng chiến tranh trên quê hương một ngày một ác liệt hơn và không ngừng cầu nguyện cho hòa bình. Tiếng chuông Truyền Tin ngày ba lần, từ tháp chuông dòng Kín vẫn nhắc nhở mọi người hướng lòng lên cùng Chúa, không khi nào thiếu vắng. Mỗi sáng sớm, cha Lagrange tuyên úy dòng, đầu đội mũ béret đen (ngài bị hói cao, dễ dị ứng thời tiết), từ chủng viện băng qua chiếc cổng nhỏ để sang dâng Thánh lễ cho nhà dòng. Vào khoảng cuối thập niên 60, chủng viện xây thêm một nhà khách lợp ngói đỏ sát cổng nhỏ này vì phòng Parloir, kề bên cầu thang, nhỏ quá không đủ dùng.

Đi ra sát bờ biển, du khách sẽ thấy phía sau Nhà Nguyện của tiểu chủng viện với lối kiến trúc tổng, xoè ra như hình nan quạt. Đó là những ô bàn thờ phụ của thời tiền Công

Đông Vatican II, vì thời đó chưa có lễ đồng tế. Mỗi lớp giúp lễ cho một cha giáo. Nhớ năm 61-62, lớp Huitième chúng tôi giúp lễ cha Mai Khắc Cảnh. Các chú đọc tiếng latin đã nhanh mà vẫn còn thua ngài: Kinh Cáo mình, chúng tôi chỉ cần xịp xịp, ngắc ra ngắc vào và đấm ngực ba cái là Amen! Cũng nhớ chuyện cha Mollard Lễ -là cha quản lý của CV, khoảng năm 1962, ngài về Pháp dưỡng bệnh và không trở lại nữa. Ngài là cha giáo duy nhất mặc áo chùng mà bên trong luôn luôn là quần soọc. Một hôm ngài tập giúp lễ cho các chú nhỏ, anh Hoàng Pierre lớp 7 thực tập. Lúc truyền phép, theo phụng vụ tiền CĐ Vatican II, anh quỳ phía sau, nắm áo chùng của cha giơ cao lên lòi cả quần soọc, làm ngài thẹn đỏ mặt còn các chú cười ngả nghiêng.

Xin mời du khách đi trở lại để vào thăm chủng viện. Qua chiếc cổng gỗ màu huyết dụ, là căn nhà ngói nhỏ của ông Ba, người có nụ cười rất dễ mến. Ông giúp bàn ăn các cha một thời gian khá dài. Về sau không biết ông sống và mất ở đâu. Phía cực Nam của chủng viện là hai căn nhà ngói nhỏ dành cho các gia đình người giúp việc trong chủng viện. Nhớ Bác Quý ở căn nhà góc sân banh này. Vào năm 1969, 1970 tôi gặp và biết gia đình bác vào định cư tại giáo xứ Hoà Nghĩa, cùng với dân đồng hương của bác từ Quảng Ngãi vào, theo cha Võ Ngọc Nhã. Bác làm sở Mỹ và mất tại đây. Còn Bác Thiện cũng giúp việc cho tiểu chủng viện một thời gian. Bác có người con trai cùng tuổi chúng tôi, bị bệnh tâm thần bẩm sinh, gặp ai cũng cười, nhất là thích cười với các chú. Chúng tôi gọi là “người hạnh phúc nhất thế gian” vì chẳng bao giờ thấy anh ta buồn phiền cả. Không thể quên được Bác Hiến, ba của Hòa và Thuận, là

vị ân nhân đặc biệt của tiểu chủng viện trong nhiều năm. Ngoài việc lái xe Peugeot mỗi ngày, bác còn là người tháo vát lo hầu hết mọi chuyện lớn nhỏ, kể cả việc bảo trì trong chủng viện. Vào thời cha Nguyễn Công Phú làm quản lý, chủng viện có cái cổng bằng sắt sơn xanh, đẹp hơn và nằm ngay chính giữa tòa nhà với hàng chữ lã lướt: Tiểu Chủng Viện Sao Biển. Đi qua cổng chính, nếu không rẽ theo con đường đất hình chữ U vuông góc dẫn tới phòng cha Bề trên ở phía trái, hoặc tới phòng cha Quản lý bên cánh phải, thì chúng ta bước vào khuôn viên Mẹ Sao Biển hình tròn, nằm ngay chính giữa tòa nhà chủng viện. Núi Đức Mẹ ghép bằng đá san hô và nền công viên rải sạn san hô trắng. Bức tượng thạch cao trắng cao khoảng 1m20 được đặt mua từ Pháp, được design có góc cạnh, theo một mẫu mã độc đáo, khó bắt gặp một nơi nào khác ở Việt Nam thời đó. Nên con cái Sao Biển vẫn tự hào về nét đặc trưng này của tượng Mẹ Sao Biển. Công viên này được xây dựng vào khoảng năm 1964 và cùng với cổng chính, tồn tại tới khi Tiểu Chủng Viện Sao Biển bị bức tử. Bức tượng Mẹ Sao Biển của chúng ta, sau khi được “di tản” về Hà Dừa theo cha Bề trên, tức Đức Cha phó Phêrô, vào tháng Sáu năm 1979, an vị trong hy vọng và đợi chờ, hiện nay ngự trị tại Đại Chủng Viện Sao Biển Nha Trang như một khẳng định cho sự che chở của Mẹ trên các thế hệ con cái Sao Biển.

Về chuyện xây dựng, không thể không nhắc đến một ông nhà thầu ở Nha Trang. Ông được cha Gervier khá tin tưởng, đặt làm cột bóng rổ và các công trình ống dẫn nước (Plumbing). Ông có chiếc xe van khá cũ kỹ và biết nói tiếng Pháp, đủ dùng cho nghề nghiệp. Chúng tôi gọi đùa ông là



“Monsieur Par-ci par-là là bas ici” và đoán mò hồi xưa ông là lính Tây hoặc làm đồn điền cao su! Chỉ tiếc rằng sau hai sân bóng rổ khá tốt, đến cái thứ ba, cạnh nhà nguyện sát bờ biển, hai bảng bị xéo, không chịu nhìn nhau mà cái này quay lệch sang Đông, cái kia nhìn méo sang Tây! Thành ra cái sân ấy cũng bị các chú thất sủng nhiều.

Dọc theo bờ biển, có trồng nhiều cây dừa đã khá cao và nhiều trái, bên trong một hàng rào cột đúc xi măng kéo kẽm gai chạy dài suốt chiều dài khu đất của chủng viện. Về sau cả dừa và hàng rào bị sóng biển triều cường đánh sập nên chủng viện xây một bờ kè bằng đá chẻ và hàng rào cọc sắt khá tốn kém và trồng lại dừa phía trong bờ kè (có lẽ thời cha Ngọc làm Quản lý) nhưng vào thời cuối của tiểu chủng viện, các cọc sắt cũng bị gỉ sét, đứt chân và đổ ngã.